

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI LĂNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/3/2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Bùi Diệu Lương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Tuyết
2. Bà Trương Thị Kim Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Chấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX - ST ngày 16 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1991; địa chỉ: Kh 5, thị trấn D, huyện HL, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Mai L, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Ph, xã HB, huyện H L, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2021, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H trình bày: Chị và anh Mai L kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã HB, huyện HL, tỉnh Quảng Trị. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng tháng 2 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không còn hoà hợp, không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh L đã sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin được ly hôn với anh Mai L.

Về con chung: Có 02 con chung, cháu Mai Hoàng Hà A, sinh ngày 03/8/2013 và cháu Mai Đức Hoàng Q, sinh ngày 13/5/2017. Chị H có nguyện vọng nuôi hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về phía anh Mai L, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên anh L vắng mặt, không đến tham gia tố tụng tại các phiên họp, phiên tòa và không trình bày ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Vụ án được Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39; xác định đúng mối quan hệ tranh chấp và tư cách của những người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 68; việc thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ được Tòa án thực hiện đúng quy định từ Điều 93 đến Điều 97; trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 173, 195, 196; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định tại các Điều 239 đến Điều 243, Điều 246, 247, từ Điều 249 đến Điều 257, Điều 259, 260 và Điều 263 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Mai L không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh L đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chị H và anh L kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã HB, huyện HL, tỉnh Quảng Trị. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do không hoà hợp tính tình. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Thấy rằng, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và

gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn anh Mai L.

Về nuôi con chung: Chị H và anh L có hai con chung là Mai Hoàng Hà A, sinh năm 2013 và Mai Đức Hoàng Q, sinh năm 2017, hiện đang sống cùng chị H. Chị Nguyễn Thị Minh H có nguyện vọng nuôi hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Bản thân chị H có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi con. Cháu Mai Hoàng Hà A đã có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu A và cháu Q cho chị H nuôi dưỡng, anh L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H và bị đơn anh Mai L. Chị Nguyễn Thị Minh H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Anh Mai L chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, không đến tham gia tố tụng tại phiên họp và phiên tòa mà không có lý do. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Mai L.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Mai L kết hôn tự nguyện vào năm 2011 tại UBND xã HB, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không còn hòa hợp tính tình, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2020 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Qua xác minh tại địa phương, UBND xã HB, huyện Hải Lăng đã xác nhận: Anh Mai L và chị Nguyễn Thị Minh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã

HB vào năm 2011. Cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hoà hợp, hiện nay mỗi người sống mỗi nơi.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Tại các phiên hòa giải và phiên tòa, anh Mai L đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến về việc xây dựng hạnh phúc gia đình.

Xét thấy, chị H và anh L không còn chung sống, yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu của chị Nguyễn Thị Minh H xin ly hôn anh Mai L là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Hiện nay chị Nguyễn Thị Minh H đang nuôi hai con chung là cháu Mai Hoàng Hà A, sinh ngày 03/8/2013 và cháu Mai Đức Hoàng Q, sinh ngày 13/5/2017. Chị H có nguyện vọng nuôi cả hai con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Chị H có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng các con. Cháu Mai Hoàng Hà A có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao cháu Mai Hoàng Hà A và cháu Mai Đức Hoàng Q cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Mai L không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn anh Mai L.

Về nuôi con chung: Giao cháu Mai Hoàng Hà A, sinh ngày 03/8/2013 và cháu Mai Đức Hoàng Q, sinh ngày 13/5/2017 cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Mai L không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số CC/2021/0000022 ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị Minh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- Chi cục THADS huyện Hải Lăng;
- UBND xã Hải Ba, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Bùi Diệu Lương**